

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 27

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

## BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Dufago (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 10/04/2020)
Ông Đặng Tiến Đức	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 09/05/2020)
Ông Lê Trường Kỳ	Thành viên
Ông Đinh Ngọc Đạm	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Anh Long	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên
Ông Chu Văn Tuấn	Thành viên
Ông Phạm Quang Trung	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Tiến Đức	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Triêu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

**Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.**

### **BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

### **CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



**Huỳnh Phước Huyền Vy**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**  
Đà Nẵng, ngày 24 tháng 08 năm 2020

**RSM Vietnam**

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026  
F +8428 3827 5027

[www.rsm.global/vietnam](http://www.rsm.global/vietnam)

Số: 21.123-R/BCSX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Dufago (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 08 năm 2020, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

***Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc***

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Dufago chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

***Kết luận của kiểm toán viên***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Thị Hồng Loan**  
**Phó Tổng giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0425-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
**TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2020**

*Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số B 01a – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>159.390.117.141</b>	<b>183.585.850.799</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>17.862.220.610</b>	<b>9.721.482.627</b>
1. Tiền	111		17.862.220.610	9.721.482.627
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	4.4	<b>6.960.000</b>	<b>5.130.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		20.530.730	20.530.730
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(13.570.730)	(15.400.730)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>129.531.688.597</b>	<b>162.203.325.151</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	107.827.338.517	141.442.950.210
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	18.311.345.939	18.613.838.112
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	6.558.443.811	5.311.976.499
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(3.165.439.670)	(3.165.439.670)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	4.7	<b>8.748.388.584</b>	<b>7.685.872.811</b>
1. Hàng tồn kho	141		8.748.388.584	7.685.872.811
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.240.859.350</b>	<b>3.970.040.210</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.10	3.091.936.797	3.247.273.572
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	692.388.263
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	148.922.553	30.378.375
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>96.351.249.828</b>	<b>103.596.574.537</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>71.633.991.798</b>	<b>76.877.556.590</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	71.633.991.798	76.877.556.590
Nguyên giá	222		190.843.531.728	189.403.914.115
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(119.209.539.930)	(112.526.357.525)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.947.270.762</b>	<b>3.615.305.187</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	1.947.270.762	3.615.305.187
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.4	<b>19.797.780.000</b>	<b>19.797.780.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.637.780.000	19.637.780.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		60.000.000	60.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		100.000.000	100.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.972.207.268</b>	<b>3.305.932.760</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	2.972.207.268	3.305.932.760
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>255.741.366.969</b>	<b>287.182.425.336</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số B 01a – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>129.917.640.117</b>	<b>151.243.927.567</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>113.785.029.017</b>	<b>128.633.156.467</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	70.513.188.215	63.406.253.283
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	8.201.217.782	9.312.889.782
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	1.519.899.047	950.759.938
4. Phải trả người lao động	314		1.317.387.178	3.073.071.443
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		202.719.232	272.965.559
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		163.511.944	135.457.450
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	31.160.260.000	51.062.687.900
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		706.845.619	419.071.112
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.132.611.100</b>	<b>22.610.771.100</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	16.132.611.100	22.610.771.100
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>125.823.726.852</b>	<b>135.938.497.769</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.15	<b>125.823.726.852</b>	<b>135.938.497.769</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		89.099.810.000	89.099.810.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		89.099.810.000	89.099.810.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		49.416.000	49.416.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.752.997.505	7.752.997.505
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.921.503.347	39.036.274.264
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		27.600.659.666	17.348.022.976
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.320.843.681	21.688.251.288
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>255.741.366.969</b>	<b>287.182.425.336</b>



Phê duyệt

Huỳnh Phước Huyền Vy  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Đà Nẵng, ngày 24 tháng 08 năm 2020

Người lập

Phạm Văn Phước  
 Kế toán trưởng kiêm người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số B 02a - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.16	131.476.413.226	165.952.284.944
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		207.273	168.410.000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		131.476.205.953	165.783.874.944
4. Giá vốn hàng bán	11	4.17	121.126.244.008	151.001.021.891
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.349.961.945	14.782.853.053
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.18	854.334.257	845.626.981
7. Chi phí tài chính	22	4.19	2.658.138.690	3.146.863.997
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		2.659.968.690	3.141.563.997
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.20	6.048.652.803	5.942.949.668
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.497.504.709	6.538.666.369
10. Thu nhập khác	31		149.900	54.545.454
11. Chi phí khác	32	4.21	1.176.810.928	340.479.911
12. Lợi nhuận khác	40		(1.176.661.028)	(285.934.457)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.320.843.681	6.252.731.912
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.23	-	1.199.017.145
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.320.843.681	5.053.714.767



Phê duyệt

Huỳnh Phước Huyền Vy  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 08 năm 2020

Người lập

Phạm Văn Phước  
Kế toán trưởng kiêm người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số B 03a – DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.320.843.681	6.252.731.912
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.22	7.679.128.916	7.699.142.953
Các khoản dự phòng	03	4.19	(1.830.000)	(122.691.095)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		255.795.701	(900.172.435)
Chi phí lãi vay	06	4.17	2.659.968.690	3.141.563.997
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>11.913.906.988</b>	<b>16.070.575.332</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33.248.843.484	8.542.691.433
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.062.515.773)	1.863.864.951
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5.186.357.241	1.178.631.188
Tăng giảm chi phí trả trước	12		489.062.267	(2.410.053.813)
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.457.249.458)	(2.881.006.900)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(622.550.530)	(1.761.677.495)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.237.859.091)	(1.728.349.089)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>44.457.995.128</b>	<b>18.874.675.607</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.781.837.733)	(8.088.018.769)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		909.090.909	54.545.454
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		846.058.579	845.626.981
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>(1.026.688.245)</b>	<b>(7.187.846.334)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.24	62.374.840.420	108.478.980.380
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.25	(88.755.428.320)	(112.743.950.570)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.15.4	(8.909.981.000)	(8.909.981.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<b>(35.290.568.900)</b>	<b>(13.174.951.190)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>				
(50 = 20 + 30 + 40)	50		<b>8.140.737.983</b>	<b>(1.488.121.917)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.721.482.627	11.215.731.659
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>				
(70 = 50 + 60)	70	4.1	<b>17.862.220.610</b>	<b>9.727.609.742</b>



Phê duyệt

Người lập

Huỳnh Phước Huyền Vy  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Đà Nẵng, ngày 24 tháng 08 năm 2020

Phạm Văn Phước  
Kế toán trưởng kiêm người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số B 09a - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Dufago (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần Pacific Dinco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 321032000105 ngày 05 tháng 01 năm 2010 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng cấp. Ngày 23 tháng 04 năm 2020, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Dufago theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401333013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Ngày 14 tháng 05 năm 2015, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 27/2015/GCNCP-VSD ngày 14 tháng 05 năm 2015 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Ngày 02 tháng 07 năm 2015, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo quyết định số 407/QĐ-SGDHN ngày 02 tháng 07 năm 2015 của Tổng Giám đốc sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 89.099.810.000 VND, được chi tiết như sau:

Cổ đông	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco	Việt Nam	19.367.560.000	21,74	19.367.560.000	21,74
Các cổ đông khác		69.732.250.000	78,26	69.732.250.000	78,26
<b>Cộng</b>		<b>89.099.810.000</b>	<b>100</b>	<b>89.099.810.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 là 218 (31 tháng 12 năm 2019 là: 233).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất bê tông thương phẩm.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán máy móc, thiết bị xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thi công cảnh quan sân vườn;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa. Chi tiết: trồng và chăm sóc cây cảnh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu, đường;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Bán buôn hóa chất, phụ gia xử lý chống thấm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

#### 1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Công ty có các công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sơn Phước	H42/3 K97 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	76,27%	76,27%	76,27%
Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai	KCN và Hậu cần cảng Tam Hiệp, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	98,04%	98,04%	98,04%

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2020 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Dufago tại Quảng Ngãi	Lô CN 08 – KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	3.896.397.706	1.171.643.819
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.965.822.904	8.549.838.808
<b>Cộng</b>	<b>17.862.220.610</b>	<b>9.721.482.627</b>

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.26	44.065.320.663	70.732.031.071
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Xây dựng Tuấn Lê	6.822.128.750	3.088.827.000
Công ty Cổ phần D&D Engineering Construction	6.522.265.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	4.408.364.252	4.869.725.694
Công ty TNHH Công trình Kiến trúc Thử Năm - Tập đoàn công trình Kiến Trúc Quảng Tây (Đà Nẵng)	4.217.102.500	4.217.102.500
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 1	2.214.272.500	12.995.120.000
Các khách hàng khác	39.577.884.852	45.540.143.945
<b>Cộng</b>	<b>107.827.338.517</b>	<b>141.442.950.210</b>

**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.26	4.000.000.000	4.000.000.000
Trả trước cho người bán:		
Ercal Findik Otomotiv Sanayi Ve Tic. A . S .	6.991.018.000	6.991.018.000
Putzmeister South East Asia CT Pte Ltd	6.812.969.800	6.812.969.800
Các nhà cung cấp khác	507.358.139	809.850.312
<b>Cộng</b>	<b>18.311.345.939</b>	<b>18.613.838.112</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.4. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND			Tại ngày 01/01/2020 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	20.530.730	6.960.000	(13.570.730)	20.530.730	5.130.000	(15.400.730)

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND			Tại ngày 01/01/2020 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	100.000.000	100.000.000	-	100.000.000	100.000.000	-

Đầu tư trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu số CTG1929T2/01\_3489. Số lượng trái phiếu: 10; mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 VND; kỳ hạn trái phiếu: 10 năm. Lãi suất: theo quy định các Điều khoản và Điều kiện của trái phiếu 2029, lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm. Ngày phát hành là ngày 27 tháng 09 năm 2019, ngày đáo hạn là ngày 27 tháng 09 năm 2029.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	VND			VND		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con:</b>						
Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai [**]	11.247.780.000	-	[*]	11.247.780.000	-	[*]
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sơn Phước	8.390.000.000	-	[*]	8.390.000.000	-	[*]
<b>Cộng</b>	<b>19.637.780.000</b>	<b>-</b>		<b>19.637.780.000</b>	<b>-</b>	
<b>Đầu tư vào đơn vị khác:</b>						
Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Hà Tĩnh	60.000.000	-	[*]	60.000.000	-	[*]

[\*] Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

[\*\*] Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	4.019.665.670	854.226.000	4.019.665.670	854.226.000

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu là thấp vì các khoản công nợ này đã phát sinh từ các năm trước nhưng không thu hồi được.

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty CP Đầu tư xây dựng TVTK Constrexim	439.274.772	-	Trên 3 năm	439.274.772	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH MTV Xây dựng 470	364.935.000	109.480.500	Trên 1 năm	364.935.000	109.480.500	Từ 6 tháng đến 1 năm
Công ty APIC Sài Gòn	267.415.000	-	Trên 3 năm	267.415.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Xây Dựng & Thương Mại Hưng Thịnh Tài	651.750.000	325.875.000	Từ 2 - 3 năm	651.750.000	325.875.000	Từ 1 - 2 năm
Công ty TNHH Khánh Anh	130.700.000	65.350.000	Trên 3 năm	130.700.000	65.350.000	Từ 2 - 3 năm
Công ty CP kiến trúc cảnh quan Mạnh Cường An	358.566.898	-	Trên 3 năm	358.566.898	-	Trên 3 năm
Công ty CP Thép Dana UC	707.041.000	353.520.500	Từ 2 - 3 năm	707.041.000	353.520.500	Từ 1 - 2 năm
Xí nghiệp cầu 18 - Cienco 1	241.140.000	-	Trên 3 năm	241.140.000	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	858.843.000	-	Trên 3 năm	858.843.000	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>4.019.665.670</b>	<b>854.226.000</b>		<b>4.019.665.670</b>	<b>854.226.000</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	2.121.317.367	-	1.841.504.768	-
Ký cược, ký quỹ	4.244.765.807	-	3.234.878.162	-
Bảo hiểm xã hội	8.538.988	-	8.622.477	-
Phải thu khác	183.821.649	-	226.971.092	-
<b>Cộng</b>	<b>6.558.443.811</b>	<b>-</b>	<b>5.311.976.499</b>	<b>-</b>

**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.660.556.100	-	7.648.848.994	-
Công cụ, dụng cụ	37.023.817	-	37.023.817	-
Hàng hóa	50.808.667	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.748.388.584</b>	<b>-</b>	<b>7.685.872.811</b>	<b>-</b>

**4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Trạm trộn Tĩnh Phong	1.652.370.899	1.507.857.253
Văn phòng trạm Hòa Cẩm	-	450.415.227
Mua sắm TSCĐ	294.899.863	1.657.032.707
<b>Cộng</b>	<b>1.947.270.762</b>	<b>3.615.305.187</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc, thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý VND</b>	<b>TSCĐ hữu hình khác VND</b>	<b>Cộng VND</b>
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2020	9.044.011.205	43.694.092.740	135.714.260.922	847.435.685	104.113.563	189.403.914.115
Mua trong kỳ	108.454.545	2.215.433.774	-	72.172.727	-	2.396.061.046
Đầu tư XDCB hoàn thành	108.942.655	1.944.868.457	-	-	-	2.053.811.112
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.010.254.545)	-	-	(3.010.254.545)
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>9.261.408.405</b>	<b>47.854.394.971</b>	<b>132.704.006.377</b>	<b>919.608.412</b>	<b>104.113.563</b>	<b>190.843.531.728</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2020	5.446.960.791	28.351.490.947	78.091.752.607	624.491.716	11.661.464	112.526.357.525
Khấu hao trong kỳ	420.877.938	1.767.957.063	5.420.271.583	52.670.074	17.352.258	7.679.128.916
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(995.946.511)	-	-	(995.946.511)
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>5.867.838.729</b>	<b>30.119.448.010</b>	<b>82.516.077.679</b>	<b>677.161.790</b>	<b>29.013.722</b>	<b>119.209.539.930</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2020	3.597.050.414	15.342.601.793	57.622.508.315	222.943.969	92.452.099	76.877.556.590
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>3.393.569.676</b>	<b>17.734.946.961</b>	<b>50.187.928.698</b>	<b>242.446.622</b>	<b>75.099.841</b>	<b>71.633.991.798</b>

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 của TSCĐ hữu hình với số tiền 59.495.448.584 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 60.923.874.725 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.10. Chi phí trả trước**

	<b>Tại ngày 30/06/2020 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2020 VND</b>
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.490.196.291	2.427.448.990
Chi phí bảo hiểm	506.565.461	579.224.171
Chi phí sử dụng đường bộ, kiểm định xe	258.822.857	200.062.778
Tiền thuê đất	245.968.665	40.537.633
Các khoản khác	590.383.523	-
<b>Cộng</b>	<b>3.091.936.797</b>	<b>3.247.273.572</b>
	<b>Tại ngày 30/06/2020 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2020 VND</b>
Dài hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	291.870.865	495.937.757
Tiền thuê đất [*]	2.625.790.713	2.674.747.917
Chi phí sửa chữa	54.545.690	135.247.086
<b>Cộng</b>	<b>2.972.207.268</b>	<b>3.305.932.760</b>

[\*] Tiền thuê đất tại KCN Tịnh Phong theo hợp đồng số 03/2019/HĐ-TLĐ ngày 25 tháng 04 năm 2019, thời hạn thuê đất là 28 năm, từ ngày 25 tháng 04 năm 2019 đến ngày 25 tháng 04 năm 2047.

(Xem tiếp trang sau)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm mục 4.26	6.902.343.163	6.902.343.163	7.780.614.000	7.780.614.000
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Xi măng Luks Việt Nam	29.902.660.075	29.902.660.075	19.931.535.579	19.931.535.579
Công ty TNHH Vận tải và Xây dựng Trâm Anh Tuấn	4.729.365.714	4.729.365.714	6.861.455.100	6.861.455.100
Công ty TNHH MTV An Trung Phúc	4.407.441.000	4.407.441.000	5.892.245.000	5.892.245.000
Xí nghiệp Kinh doanh Kim Khí số 7 - Công ty CP Kim Khí Miền Trung	3.375.167.961	3.375.167.961	-	-
Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng An Tín Phát	2.672.255.400	2.672.255.400	2.816.020.000	2.816.020.000
Công ty CP Đầu tư & Thương mại Đại Hoàng	4.978.136.800	4.978.136.800	381.168.600	381.168.600
Phải trả cho các đối tượng khác	13.545.818.102	13.545.818.102	19.743.215.004	19.743.215.004
<b>Cộng</b>	<b>70.513.188.215</b>	<b>70.513.188.215</b>	<b>63.406.253.283</b>	<b>63.406.253.283</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	6.289.428.182	6.148.368.182
Người mua trả tiền trước:		
Xí nghiệp cầu 17 - CIENCO1 - CN Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 – CTCP	1.199.235.000	751.215.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 – CTCP	216.215.000	2.000.000.000
Các khách hàng khác	496.339.600	413.306.600
<b>Cộng</b>	<b>8.201.217.782</b>	<b>9.312.889.782</b>

**4.13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.519.899.047	1.915.261.247	723.571.608	-	328.209.408
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	622.550.530	-	622.550.530
Thuế thu nhập cá nhân	148.922.553	-	403.182.154	521.726.332	30.378.375	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>148.922.553</b>	<b>1.519.899.047</b>	<b>2.323.443.401</b>	<b>1.872.848.470</b>	<b>30.378.375</b>	<b>950.759.938</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	6.289.428.182	6.148.368.182
Người mua trả tiền trước:		
XI nghiệp cầu 17 - CIENCO1 - CN Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 – CTCP	1.199.235.000	751.215.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 – CTCP	216.215.000	2.000.000.000
Các khách hàng khác	496.339.600	413.306.600
<b>Cộng</b>	<b>8.201.217.782</b>	<b>9.312.889.782</b>

**4.13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.519.899.047	1.915.261.247	723.571.608	-	328.209.408
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	622.550.530	-	622.550.530
Thuế thu nhập cá nhân	148.922.553	-	403.182.154	521.726.332	30.378.375	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>148.922.553</b>	<b>1.519.899.047</b>	<b>2.323.443.401</b>	<b>1.872.848.470</b>	<b>30.378.375</b>	<b>950.759.938</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.14. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn:</b>						
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN	-	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	14.385.140.000	14.385.140.000	40.674.940.420	52.153.330.420	25.863.530.000	25.863.530.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	16.775.120.000	16.775.120.000	28.037.560.000	32.461.597.900	21.199.157.900	21.199.157.900
<b>Cộng</b>	<b>31.160.260.000</b>	<b>31.160.260.000</b>	<b>68.712.500.420</b>	<b>88.614.928.320</b>	<b>51.062.687.900</b>	<b>51.062.687.900</b>
<b>Dài hạn:</b>						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	5.417.878.500	5.417.878.500	-	4.240.600.000	9.658.478.500	9.658.478.500
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.714.732.600	10.714.732.600	-	2.237.560.000	12.952.292.600	12.952.292.600
<b>Cộng</b>	<b>16.132.611.100</b>	<b>16.132.611.100</b>	<b>-</b>	<b>6.478.160.000</b>	<b>22.610.771.100</b>	<b>22.610.771.100</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.292.871.100</b>	<b>47.292.871.100</b>	<b>68.712.500.420</b>	<b>95.093.088.320</b>	<b>73.673.459.000</b>	<b>73.673.459.000</b>

Vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

- Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo Hợp đồng vay số 01/2019-HĐCVHM/NHCT480-PACIFIC DINCO có thời hạn 5 tháng, lãi suất từ 6,8% đến 7,2%/năm với mục đích bổ sung vốn lưu động và được thế chấp, đảm bảo bởi tài sản cố định hữu hình của Công ty – Xem thêm mục 4.9.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

- Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo Hợp đồng vay số 72/2019/VCB-KHDN có thời hạn 4 tháng, lãi suất là 6,5%/năm với mục đích bổ sung vốn lưu động và được thế chấp, đảm bảo bằng Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bê tông Dincos Chu Lai và tài sản cố định hữu hình của Công ty – Xem thêm mục 4.4 và 4.9.

Vay dài hạn là các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có thời hạn từ 3 đến 5 năm, lãi suất từ 9,3% đến 11,0%/ năm, với mục đích mua xe và được thế chấp, đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình của Công ty – Xem thêm mục 4.9.

**4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2019	89.099.810.000	49.416.000	7.752.997.505	28.432.868.964	125.335.092.469
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	5.053.714.767	5.053.714.767
Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng BĐH	-	-	-	(2.174.864.988)	(2.174.864.988)
Chia cổ tức năm 2018	-	-	-	(8.909.981.000)	(8.909.981.000)
Tại ngày 30/06/2019	89.099.810.000	49.416.000	7.752.997.505	22.401.737.743	119.303.961.248
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	16.634.536.521	16.634.536.521
Tại ngày 01/01/2020	89.099.810.000	49.416.000	7.752.997.505	39.036.274.264	135.938.497.769
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	1.320.843.681	1.320.843.681
Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng BĐH	-	-	-	(2.525.633.598)	(2.525.633.598)
Chia cổ tức năm 2019	-	-	-	(8.909.981.000)	(8.909.981.000)
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>89.099.810.000</b>	<b>49.416.000</b>	<b>7.752.997.505</b>	<b>28.921.503.347</b>	<b>125.823.726.852</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.15.2. Chi tiết vốn góp của cổ đông**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco	19.367.560.000	19.367.560.000
Các cổ đông khác	69.732.250.000	69.732.250.000
<b>Cộng</b>	<b>89.099.810.000</b>	<b>89.099.810.000</b>

**4.15.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.909.981	8.909.981
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.909.981	8.909.981
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.909.981	8.909.981

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.15.4. Cổ tức đã trả**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả	(8.909.981.000)	(8.909.981.000)

**4.16. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán thành phẩm	115.549.042.267	163.330.769.938
Doanh thu bán hàng hóa	15.669.584.331	2.388.665.916
Doanh thu cung cấp dịch vụ	257.786.628	232.849.090
<b>Cộng</b>	<b>131.476.413.226</b>	<b>165.952.284.944</b>
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	40.132.584.174	28.964.386.818

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.17. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	105.459.799.600	148.379.506.885
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.666.444.409	2.388.665.916
Các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán	-	232.849.090
<b>Cộng</b>	<b>121.126.244.008</b>	<b>151.001.021.891</b>

**4.18. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	10.421.424	6.626.981
Cổ tức, lợi nhuận được chia	839.000.000	839.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.912.833	-
<b>Cộng</b>	<b>854.334.257</b>	<b>845.626.981</b>

**4.19. Chi phí tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	2.659.968.690	3.141.563.997
Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.830.000)	5.300.000
<b>Cộng</b>	<b>2.658.138.690</b>	<b>3.146.863.997</b>

**4.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.779.758.747	2.573.169.932
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	894.488.900	924.418.353
Chi phí khấu hao TSCĐ	551.471.688	499.908.427
Thuế, phí và lệ phí	27.855.456	33.943.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.245.790.131	1.427.941.699
Chi phí bằng tiền khác	549.287.881	611.558.607
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	125.694.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(253.685.095)
<b>Cộng</b>	<b>6.048.652.803</b>	<b>5.942.949.668</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.21. Chi phí khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.105.217.125	-
Các khoản bị phạt	-	125.370.245
Các khoản khác	71.593.803	215.109.666
<b>Cộng</b>	<b>1.176.810.928</b>	<b>340.479.911</b>

**4.22. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	84.192.351.821	119.281.148.862
Chi phí nhân công	13.341.201.917	13.608.370.431
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.679.128.916	7.699.142.953
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.787.735.713	5.047.681.673
Chi phí khác bằng tiền	1.467.496.944	6.261.344.419
<b>Cộng</b>	<b>111.467.915.311</b>	<b>151.897.688.338</b>

**4.23. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	1.320.843.681	6.252.731.912
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	440.468.801	835.038.909
- Chi phí không được trừ	248.468.801	517.354.909
- Thủ lao HĐQT, BKS không tham gia điều hành	192.000.000	192.000.000
- Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi thiếu hồ sơ	-	125.684.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(839.000.000)	(1.092.685.095)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(839.000.000)	(839.000.000)
- Hoàn nhập dự phòng	-	(253.685.095)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	922.312.482	5.995.085.726
- Thu nhập tính thuế từ hoạt động không được ưu đãi	(3.110.355.701)	5.995.085.726
- Thu nhập tính thuế từ hoạt động được ưu đãi	4.032.668.183	-
Thuế suất thuế TNDN của hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Thuế suất thuế TNDN của hoạt động được ưu đãi	10%	-
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động không được ưu đãi	-	1.199.017.145
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động được ưu đãi	92.231.248	-
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm của hoạt động kinh doanh được ưu đãi	(92.231.248)	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ</b>	<b>-</b>	<b>1.199.017.145</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.24. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	62.374.840.420	108.478.980.380

**4.25. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(88.755.428.320)	(112.743.950.570)

**4.26. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quanMối quan hệ

1. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2. Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai	Công ty con
3. Công ty Cổ phần Khoáng sản Sơn Phước	Công ty con
4. Công ty Cổ phần Xây dựng FI DI	Công ty con của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
5. Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT
6. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco	37.106.847.169	61.469.474.571
Công ty Cổ phần Xây dựng FI DI	6.958.473.494	9.262.556.500
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.2</b>	<b>44.065.320.663</b>	<b>70.732.031.071</b>
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND

Trả trước cho người bán ngắn hạn – Xem thêm mục 4.3:

Công ty Cổ phần Xây dựng FI DI	4.000.000.000	4.000.000.000
--------------------------------	---------------	---------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn:</b>		
Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai	(208.270.000)	(17.600.000)
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sơn Phước	(6.690.984.363)	(7.763.014.000)
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	(3.088.800)	-
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.11</b>	<b>(6.902.343.163)</b>	<b>(7.780.614.000)</b>
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn – Xem thêm mục 4.12:</b>		
Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai	(6.289.428.182)	(6.148.368.182)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>		
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco	39.499.932.361	25.138.369.085
Công ty Cổ phần Xây dựng FI DI	632.651.813	3.826.017.733
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.16</b>	<b>40.132.584.174</b>	<b>28.964.386.818</b>
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Mua hàng và dịch vụ:</b>		
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco	360.000.000	360.000.000
Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai	330.572.727	2.920.229.090
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sơn Phước	4.934.518.512	7.151.876.809
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	22.637.600	-
<b>Cộng</b>	<b>5.647.728.839</b>	<b>10.432.105.899</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG DUFAGO**

Địa chỉ: Số 233 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	204.000.000	204.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	562.918.270	585.555.768
<b>4.27. Thu nhập Ban kiểm soát</b>		

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	84.000.000	84.000.000
<b>4.28. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán</b>		

Vào tháng 07/2020, Covid-19 bùng phát trở lại tại Việt Nam nên ảnh hưởng đầy đủ của dịch bệnh vẫn chưa xác định được. Tuy nhiên, khả năng xảy ra mức độ ảnh hưởng tiêu cực của Covid-19 đến doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kế toán tới là tùy thuộc vào thời gian diễn biến của dịch bệnh.

**Phê duyệt**  


**Huỳnh Phước Huyền Vy**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Đà Nẵng, ngày 24 tháng 08 năm 2020

**Người lập**



**Phạm Văn Phước**  
Kế toán trưởng kiêm người lập